

**BỘ 10 ĐỀ THI HỌC KÌ 1 MÔN ĐỊA LÍ 6 CÓ ĐÁP ÁN****1. Đề thi học kì 1 môn Địa lí 6 – Số 1****TRƯỜNG THCS NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU****ĐỀ THI HỌC KÌ 1****MÔN ĐỊA LÍ 6****NĂM HỌC 2020 – 2021****Thời gian: 45 phút****I- Phần trắc nghiệm****Câu 1. (0,5 điểm)** Kinh tuyến gốc là đường kinh tuyến:

- A. Đi qua đài Thiên văn Grin - ụyt nước Anh
- B. Có độ dài lớn nhất
- C. Chỉ có 1 điểm là  $0^\circ$
- D. Là vòng tròn lớn nhất trên quả địa cầu

**Câu 2. (0,5 điểm)** Trái Đất ở vị trí thứ mấy trong các hành tinh theo thứ tự xa dần Mặt Trời?

- A. Thứ 4
- B. Thứ 5
- C. Thứ 6
- D. Thứ 3

**Câu 3. (0,5 điểm)** Tỉ lệ bản đồ cho ta biết:

- A. Phương hướng của bản đồ.
- B. Khoảng cách trên bản đồ ứng với độ dài trên thực địa.
- C. Bản đồ có nội dung như thế nào.
- D. Có thể sử dụng bản đồ đó vào công việc khác nhau.

**Câu 4. (0,5 điểm)** Trái Đất có hình dạng như thế nào?

- A. Hình tròn
- B. Hình vuông
- C. Hình cầu
- D. Hình bầu dục

**Câu 5. (0,5 điểm)** Hướng Bắc của bản đồ là:

- A. đầu phía trên của kinh tuyến.
- B. đầu phía dưới của kinh tuyến.
- C. đầu bên phải của vĩ tuyến.
- D. đầu bên trái của vĩ tuyến.

**Câu 6. (0,5 điểm)** Theo quy ước phương hướng trên bản đồ gồm:

- A. 5 hướng chính.

B. 6 hướng chính.

C. 7 hướng chính.

D. 8 hướng chính.

**Câu 7.** (0,5 điểm) Ánh sáng Mặt Trời chiếu thẳng góc vào vĩ tuyến  $23^{\circ}27'$  Nam vào ngày:

A. Ngày 21 tháng 3

B. Ngày 23 tháng 9

C. Ngày 22 tháng 12

D. Ngày 22 tháng 6

**Câu 8.** (0,5 điểm) Núi già là núi có đặc điểm:

A. Đỉnh tròn sườn thoải thoải

B. Đỉnh nhọn sườn thoải thoải

C. Đỉnh tròn sườn dốc

D. Đỉnh nhọn sườn dốc

**Câu 9.** (0,5 điểm) Độ cao tuyệt đối của núi là khoảng cách đo theo chiều thẳng đứng, từ đỉnh núi đến:

A. mực nước biển.

B. chân núi.

C. đáy đại dương.

D. chỗ thấp nhất của chân núi.

**Câu 10.** (0,5 điểm) Cao nguyên rất thuận lợi cho việc:

A. trồng cây thực phẩm và chăn nuôi gia súc, gia cầm.

B. trồng cây công nghiệp và cây lương thực.

C. trồng cây lương thực và chăn nuôi gia súc.

D. trồng cây công nghiệp và chăn nuôi gia súc lớn.

## II- Phần tự luận

**Câu 1.** (2,5 điểm) Kí hiệu bản đồ là gì? Các loại kí hiệu nào thường được sử dụng trên bản đồ?

**Câu 2.** (2,5 điểm) Tại sao có hiện tượng ngày đêm kế tiếp nhau ở khắp nơi trên Trái Đất?

## ĐÁP ÁN

### I- Phần trắc nghiệm

**Câu 1:** (0,5 điểm)

Kinh tuyến gốc là đường kinh tuyến đi qua đài Thiên văn Grin – ulyt ở ngoại ô thành phố Luân Đôn nước Anh.

**Chọn: A.**

**Câu 2:** (0,5 điểm)

Trái Đất ở vị trí thứ 3 trong các hành tinh theo thứ tự xa dần Mặt Trời. Thứ tự các hành tinh trong hệ Mặt Trời là Sao Thủy, Sao Kim, Trái Đất, Sao Hỏa, Sao Mộc, Sao Thổ, Thiên Vương và Hải Vương.

**Chọn: D.**

**Câu 3:** (0,5 điểm)

Tỉ lệ bản đồ cho ta biết khoảng cách trên bản đồ ứng với độ dài trên thực địa.

**Chọn: B.**

**Câu 4:** (0,5 điểm)

Trái Đất có dạng hình cầu.

**Chọn: C.**

**Câu 5:** (0,5 điểm)

Hướng Bắc của bản đồ là đầu phía trên của kinh tuyến.

**Chọn: A.**

**Câu 6:** (0,5 điểm)

Theo quy ước phương hướng trên bản đồ gồm 8 hướng chính. Đó là hướng Bắc, Đông Bắc, Tây, Tây Bắc, Tây Nam, Nam, Đông Nam và Đông.

**Chọn: D.**

**Câu 7:** (0,5 điểm)

Vào ngày 22 tháng 12 ở nửa cầu Nam ánh sáng Mặt Trời chiếu thẳng góc vào vĩ tuyến  $23^{\circ}27'$  Nam.

**Chọn: C.**

**Câu 8:** (0,5 điểm)

Hình thái núi già có đặc điểm là đỉnh tròn, sườn thoải và thung lũng rộng.

**Chọn: A.**

**Câu 9:** (0,5 điểm)

Độ cao tuyệt đối của núi là khoảng cách đo theo chiều thẳng đứng, từ đỉnh núi đến mực nước biển.

**Chọn: A.**

**Câu 10:** (0,5 điểm)

Cao nguyên có đất, khí hậu rất thuận lợi cho việc trồng cây công nghiệp, chăn nuôi gia súc lớn.

**Chọn: D.**

## II- Phần tự luận

**Câu 1:** (2,5 điểm)

\* Kí hiệu bản đồ:

- Là những hình vẽ màu sắc.

- Được dùng như quy ước và để thể hiện các đối tượng địa lý lên bản đồ.

\* Các loại kí hiệu thường sử dụng: Kí hiệu đường, Kí hiệu điểm và kí hiệu diện tích.

**Câu 2:** (2,5 điểm)

- Thứ nhất là do Trái Đất có dạng hình cầu nên Mặt Trời chỉ chiếu được một nửa. Nửa được chiếu sáng chính là ban ngày. Nửa nằm trong bóng tối chính là ban đêm. Từ đó tạo ra hiện tượng ngày đêm.

- Thứ hai là do sự vận động tự quay của Trái Đất từ Tây sang Đông mà mọi nơi trên Trái Đất đều lần lượt có ngày đêm.

**2. Đề thi học kì 1 môn Địa lí 6 – Số 2**

**TRƯỜNG THCS VĨ TRƯỜNG TOÀN**

**ĐỀ THI HỌC KÌ 1**

**MÔN ĐỊA LÍ 6**

**NĂM HỌC 2020 – 2021**

**Thời gian: 45 phút**

**I- Phần trắc nghiệm**

**Câu 1.** (0,5 điểm) Các đường nối liền hai điểm cực Bắc và cực Nam được gọi là:

- A. Kinh tuyến.
- B. Kinh tuyến gốc.
- C. Vĩ tuyến.
- D. Vĩ tuyến gốc.

**Câu 2.** (0,5 điểm) Tỉ lệ bản đồ thể hiện:

- A. độ lớn của bản đồ với ngoài thực địa.
- B. khoảng cách thu nhỏ nhiều.
- C. mức độ thu nhỏ khoảng cách trên bản đồ so với thực địa.
- D. độ chính xác của bản đồ so với thực địa.

**Câu 3.** (0,5 điểm) Để hiểu nội dung bản đồ, người ta dựa vào:

- A. Đọc bản chú giải
- B. Xem các đường đồng mức
- C. Xem phương hướng
- D. Xem tỉ lệ

**Câu 4.** (0,5 điểm) Trục Trái Đất là một đường thẳng tưởng tượng:

- A. cắt mặt Trái Đất ở 2 điểm cố định.
- B. xuyên tâm cắt mặt Trái Đất ở 2 điểm cố định.
- C. xuyên tâm cắt mặt Trái Đất ở 2 điểm không cố định.
- D. cắt mặt Trái Đất ở 2 điểm cố định ở hai cực.

**Câu 5.** (0,5 điểm) Các chuyển động chính của Trái Đất là:

- A. Tịnh tiến và quay xung quanh Mặt Trăng.
- B. Tự quay và quay xung quanh Mặt Trời.

- C. Tịnh tiến và quay xung quanh Mặt Trời.
- D. Tự quay và quay xung quanh Mặt Trăng.

**Câu 6.** (0,5 điểm) Nội lực có hoạt động gây ảnh hưởng rất lớn đến bề mặt Trái Đất, đó là hiện tượng:

- A. Phong hóa
- B. Sóng thần
- C. Lũ lụt
- D. Động đất, núi lửa

**Câu 7.** (0,5 điểm) Lục địa Á – Âu là lục địa có diện tích lớn:

- A. Lớn nhất
- B. Lớn thứ hai
- C. Lớn thứ ba
- D. Lớn thứ tư

**Câu 8.** (0,5 điểm) Nhật Bản nằm trong vành đai lửa:

- A. Địa Trung Hải.
- B. Thái Bình Dương.
- C. Đại Tây Dương.
- D. Ấn Độ Dương.

**Câu 9.** (0,5 điểm) Địa hình núi trẻ có những đặc điểm nào sau đây?

- A. Đỉnh tròn, sườn dốc
- B. Đỉnh tròn, sườn thoải
- C. Đỉnh nhọn, sườn dốc
- D. Đỉnh nhọn, sườn thoải

**Câu 10.** (0,5 điểm) Độ cao tuyệt đối thường dưới 200m, đó là:

- A. Bình nguyên
- B. Cao nguyên
- C. Sơn nguyên
- D. Đài nguyên

## II- Phần tự luận

**Câu 1.** (2,5 điểm) Tại sao Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời lại sinh ra hai thời kì nóng và lạnh luân phiên nhau ở hai nửa cầu trong một năm?

**Câu 2.** (2,5 điểm) Nêu khái niệm của nội lực và ngoại lực? Nội lực và ngoại lực có tác động thế nào đến bề mặt Trái Đất?

## ĐÁP ÁN

### I- Phần trắc nghiệm

**Câu 1:** (0,5 điểm)

Kinh tuyến là những đường nối liền hai điểm Cực Bắc và Cực Nam có độ dài bằng nhau.

**Chọn: A.**

**Câu 2:** (0,5 điểm)

Tỉ lệ bản đồ cho biết mức độ thu nhỏ khoảng cách được vẽ trên bản đồ so với thực địa.

**Chọn: C.**

**Câu 3:** (0,5 điểm)

Muốn đọc và sử dụng bản đồ thì việc đầu tiên chúng ta cần đọc bảng chú giải để hiểu ý nghĩa của những kí hiệu được thể hiện lên bản đồ.

**Chọn: A.**

**Câu 4:** (0,5 điểm)

Trục quay của Trái Đất là một đường thẳng tưởng tượng xuyên tâm cắt mặt Trái Đất ở 2 điểm cố định và nghiêng  $66^{\circ}33'$  trên mặt phẳng quỹ đạo.

**Chọn: B.**

**Câu 5:** (0,5 điểm)

Trái Đất cùng lúc thực hiện 2 chuyển động, đó là Trái Đất tự quay quanh trục mất một ngày đêm (24h) và quay xung quanh Mặt Trời mất 1 năm (365 ngày).

**Chọn: B.**

**Câu 6:** (0,5 điểm)

Tác động của nội lực là nén ép các lớp đá tạo ra các uốn nếp, đứt gãy hoặc đẩy vật chất nóng chảy ở dưới sâu ra ngoài mặt đất thành hiện tượng núi lửa, động đất và gây thiệt hại lớn về người, tài sản.

**Chọn: D.**

**Câu 7:** (0,5 điểm)

Trên Trái Đất có sáu lục địa và lục địa Á – Âu có diện tích lớn nhất (50,7 triệu  $\text{km}^2$ ); Lục địa Phi (29,2 triệu  $\text{km}^2$ ) lớn thứ 2 và lục địa Bắc Mỹ (20,3 triệu  $\text{km}^2$ ) lớn thứ 3.

**Chọn: D.**

**Câu 8:** (0,5 điểm)

Nhật Bản nằm trong vành đai lửa Thái Bình Dương và Đây là vành đai lửa lớn nhất hiện nay trên thế giới với gần 300 núi lửa còn hoạt động.

**Chọn: B.**

**Câu 9:** (0,5 điểm)

Trên Trái Đất có nhiều dạng địa hình khác nhau với những hình thái bên ngoài không giống nhau. Địa hình núi trẻ có đặc điểm là đỉnh cao nhọn, sườn dốc và thung lũng sâu.

**Chọn: C.**

**Câu 10:** (0,5 điểm)

Bình nguyên hay đồng bằng có độ cao tuyệt đối thường dưới 200m so với mực nước biển.

**Chọn: A.**

## II- Phân tự luận

### Câu 1: (2,5 điểm)

Nguyên nhân Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời sinh ra hai thời kì nóng và lạnh luân phiên nhau ở hai nửa cầu trong một năm là do:

- Do trục Trái đất nghiêng và không đổi phương trong khi chuyển động trên quỹ đạo nên Trái Đất có lúc ngả nửa cầu Bắc, có lúc ngả nửa cầu Nam về phía Mặt Trời. Nửa cầu nào ngả về phía Mặt Trời thì sẽ có góc chiếu lớn hơn, nhận được nhiều ánh sáng và có nền nhiệt cao hơn.

- Do đó, vào thời điểm này, nửa cầu được chiếu sáng chính là mùa nóng. Nửa cầu còn lại không ngả về phía mặt trời thì góc chiếu nhỏ hơn, nhận được ánh sáng cũng như lượng nhiệt ít hơn nên lúc này nửa cầu ấy sẽ là mùa lạnh.

Chính vì vậy, trong năm thời kì nóng và lạnh ở hai nửa cầu thay đổi luân phiên nhau.

### Câu 2: (2,5 điểm)

#### \* Khái niệm:

- Nội lực là những lực sinh ra ở bên trong Trái Đất.
- Ngoại lực là những lực sinh ra bên ngoài, trên bề mặt Trái Đất.

#### \* Tác động của nội lực và ngoại lực:

- Nội lực có tác động nén, ép vào các lớp đá, làm cho chúng bị uốn nếp đứt gãy hoặc đẩy vật chất nóng chảy ở dưới sâu ngoài mặt đất thành núi lửa hoặc động đất. Tạo nên các dạng địa hình lớn trên bề mặt đất như núi cao,...

- Ngoại lực chủ yếu có hai quá trình: quá trình phong hóa các loại đá và quá trình xâm thực (do nước chảy, do gió,...). Tạo nên các dạng địa hình bóc mòn, thổi mòn, mài mòn, bồi tụ,...

### 3. Đề thi học kì 1 môn Địa lí 6 – Số 3

TRƯỜNG THCS NGUYỄN THỊ MINH KHAI

ĐỀ THI HỌC KÌ 1

MÔN ĐỊA LÍ 6

NĂM HỌC 2020 – 2021

Thời gian: 45 phút

## I- Phần trắc nghiệm

Câu 1. (0,5 điểm) Trên Địa Cầu, nước ta nằm ở bán cầu Đông và nửa cầu:

- A. Bắc
- B. Nam
- C. Đông
- D. Tây

Câu 2. (0,5 điểm) Bản đồ là gì?

- A. Mô hình của Trái Đất được thu nhỏ lại trên quả địa cầu.
- B. Hình vẽ thu nhỏ trên giấy về khu vực hay toàn bộ bề mặt Trái Đất.
- C. Hình vẽ biểu hiện bề mặt Trái Đất lên mặt phẳng của giấy.

D. Hình vẽ của Trái Đất lên mặt phẳng giấy có kích thước khác nhau.

**Câu 3.** (0,5 điểm) Muốn xác định vị trí của một điểm trên bản đồ chúng ta dựa vào:

- A. Theo đường kinh tuyến gốc và vĩ tuyến gốc.
- B. Hệ thống hai đường kinh tuyến và vĩ tuyến đi qua nó.
- C. Theo phương hướng trên bản đồ.
- D. Theo hướng mũi tên trên bản đồ.

**Câu 4.** (0,5 điểm) Để thể hiện hướng chảy của dòng biển, người ta dùng:

- A. Kí hiệu đường
- B. Kí hiệu điểm
- C. Kí hiệu hình học
- D. Kí hiệu diện tích

**Câu 5.** (0,5 điểm) Trên bề mặt Trái Đất được chia thành bao nhiêu khu vực giờ?

- A. 20
- B. 21
- C. 23
- D. 24

**Câu 6.** (0,5 điểm) Việt Nam nằm trong vùng:

- A. Ngoại chí tuyến
- B. Nội chí tuyến
- C. Giữa hai vòng cực
- D. Giữa chí tuyến và vòng cực

**Câu 7.** (0,5 điểm) Vùng nằm giữa hai cực là vùng:

- A. Có ngày hoặc đêm dài suốt 6 tháng.
- B. Có ngày hoặc đêm dài suốt 12 tháng.
- C. Không có ngày hoặc đêm mà chỉ mờ mờ.
- D. Có ngày hoặc đêm dài nhưng không rõ ràng.

**Câu 8.** (0,5 điểm) Lớp vỏ Trái Đất có độ dày từ:

- A. 5 – 60km
- B. 6 – 70km
- C. 5 – 70km
- D. 6 – 60km

**Câu 9.** (0,5 điểm) Núi lửa không có bộ phận nào?

- A. Miệng phụ
- B. Miệng
- C. Cửa núi
- D. Ống phun

**Câu 10.** (0,5 điểm) Đồng bằng châu thổ có diện tích lớn nhất nước ta là:

- A. Sông Thái Bình



- B. Sông Cả
- C. Sông Cửu Long
- D. Sông Hồng

## II- Phần tự luận

**Câu 1. (2,5 điểm)** Tại sao các nhà hàng hải hay dùng bản đồ có kinh tuyến, vĩ tuyến là những đường thẳng?

**Câu 2. (2,5 điểm)** Giải thích nguyên nhân xảy ra động đất và núi lửa? Ở Việt Nam những dấu vết của núi lửa đã tắt còn thể hiện ở những vùng đất nào?

## ĐÁP ÁN

### I- Phần trắc nghiệm

**Câu 1:** (0,5 điểm)

Nước ta nằm ở nửa cầu Bắc và bán cầu Đông.

**Chọn: A.**

**Câu 2:** (0,5 điểm)

Bản đồ là hình vẽ tương đối chính xác về một vùng đất hay toàn bộ Trái Đất trên một mặt phẳng.

**Chọn: B.**

**Câu 3:** (0,5 điểm)

Muốn xác định vị trí của một điểm trên bản đồ chúng ta dựa vào hệ thống kinh vĩ tuyến đi qua điểm đó.

**Chọn: B.**

**Câu 4:** (0,5 điểm)

Đối tượng được thể hiện bằng dạng kí hiệu đường như là các đường ranh giới quốc gia, tỉnh, huyện, các dòng biển, đường giao thông,...

**Chọn: A.**

**Câu 5:** (0,5 điểm)

Người ta chia Trái Đất thành 24 múi giờ (khu vực giờ). Mỗi khu vực có một giờ riêng, đó là giờ khu vực. Việt Nam ở múi giờ thứ 7.

**Chọn: D.**

**Câu 6:** (0,5 điểm)

Vùng nội chí tuyến là vùng nằm giữa hai đường chí tuyến Bắc và Nam. Việt Nam nằm trong vùng nội chí tuyến bán cầu Bắc.

**Chọn: B.**

**Câu 7:** (0,5 điểm)

Các địa điểm ở Cực Bắc và Nam có ngày, đêm dài 24 giờ suốt 6 tháng.

**Chọn: A.**

**Câu 8:** (0,5 điểm)

Lớp vỏ Trái Đất có độ dày từ 5-70km. Tồn tại ở trạng thái rắn chắc và càng xuống sâu nhiệt độ càng cao nhưng tối đa là 1000°C.

**Chọn: C.**

**Câu 9:** (0,5 điểm)

Các bộ phận của núi lửa là Mắc-ma, dung nham, ống phun, miệng núi lửa và miệng phụ.

**Chọn: C.**

**Câu 10:** (0,5 điểm)

Đồng bằng châu thổ có diện tích lớn nhất nước ta là Đồng bằng sông Cửu Long, lớn thứ hai là Đồng bằng sông Hồng,...

**Chọn: C.**

## II- Phần tự luận

**Câu 1:** (2,5 điểm)

Bản đồ có kinh tuyến và vĩ tuyến đường thẳng là bản đồ sử dụng phép chiếu đồ hình trụ đứng. Theo phép chiếu đồ này thì vùng xích đạo có độ chính xác nhất, không có sai số độ dài; càng xa xích đạo càng kém chính xác; tỉ lệ theo lưới chiếu kinh tuyến vĩ tuyến thay đổi giống nhau, liên tục tăng dần từ xích đạo đến cực. Hơn nữa ở góc chiếu này góc trên bản đồ có độ lớn tương ứng bằng góc trên địa cầu. Đó là lí do các nhà hàng hải hay sử dụng bản đồ có lưới kinh tuyến vĩ tuyến là những đường thẳng.

**Câu 2:** (2,5 điểm)

\* **Nguyên nhân:** Hiện tượng động đất và núi lửa xảy ra trong trường hợp khi bên trong Trái Đất sinh ra nội lực, có tác động của nén ép vào các lớp đá làm cho chúng bị uốn nếp, đứt gãy hoặc đẩy vật chất nóng chảy ở dưới sâu ngoài mặt đất.

\* **Vết tích núi lửa ở Việt Nam:** Ở Việt Nam những dấu vết của núi lửa đã tắt còn thể hiện ở những vùng Tây Nguyên và Nam Trung Bộ như: Pleiku, Kon Tum, Lâm Đồng, Bình Thuận, Đồng Nai,...

## 4. Đề thi học kì 1 môn Địa lí 6 – Số 4

**TRƯỜNG THCS NGUYỄN VĂN LINH**

**ĐỀ THI HỌC KÌ 1**

**MÔN ĐỊA LÍ 6**

**NĂM HỌC 2020 – 2021**

**Thời gian: 45 phút**

## I- Phần trắc nghiệm

**Câu 1.** (0,5 điểm) Kinh tuyến nằm bên trái của kinh tuyến gốc được gọi là:

- A. Kinh tuyến Bắc
- B. Kinh tuyến Nam
- C. Kinh tuyến Đông
- D. Kinh tuyến Tây

**Câu 2.** (0,5 điểm) Sự biến dạng càng rõ rệt khi:

- A. Càng xa trung tâm chiếu hình bản đồ.

B. Càng gần trung tâm chiếu hình bản đồ.

C. Càng về phía hai cực của Trái Đất.

D. Càng về phía Xích đạo của Trái Đất.

**Câu 3.** (0,5 điểm) Người ta dựng vào hệ thống kinh, vĩ tuyến để:

A. Xác định phương hướng trên bản đồ

B. Xây dựng các phép chiếu hình bản đồ

C. Xây dựng tỉ lệ bản đồ

D. Xác định các yếu tố khác của bản đồ

**Câu 4.** (0,5 điểm) Các đối tượng địa lý phân bố phân tán rải rác người ta dùng:

A. Kí hiệu đường

B. Kí hiệu điểm

C. Kí hiệu diện tích

D. Kí hiệu hình học

**Câu 5.** (0,5 điểm) Trái Đất tự quay theo hướng:

A. Từ Bắc xuống Nam

B. Từ Tây sang Đông

C. Từ Đông sang Tây

D. Từ Nam lên Bắc

**Câu 6.** (0,5 điểm) Vào ngày 21 tháng 3 và ngày 23 tháng 9 trong năm ở cả hai nửa cầu đều nhận được:

A. một lượng ánh sáng và nhiệt như nhau.

B. một lượng ánh sáng và nhiệt khác nhau.

C. một lượng ánh sáng và nhiệt ở bán cầu Bắc lớn nhất.

D. một lượng ánh sáng và nhiệt ở bán cầu Nam lớn nhất.

**Câu 7.** (0,5 điểm) Nơi luôn có 12 tiếng ngày, 12 tiếng đêm ở mọi ngày là:

A. Chí tuyến Bắc và Nam

B. Vùng ôn đới

C. Vùng cực và cận cực

D. Vùng đường Xích đạo

**Câu 8.** (0,5 điểm) Trạng thái *không có* ở các lớp của Trái Đất là:

A. Khí

B. Rắn

C. Lỏng

D. Quánh dẻo

**Câu 9.** (0,5 điểm) Đâu *không phải* là biện pháp để hạn chế thiệt hại do động đất:

- A. Lập trạm dự báo động đất
- B. Sơ tán dân đến vùng có động đất
- C. Nghiên cứu để dự báo sơ tán dân
- D. Xây nhà chịu chấn động lớn

**Câu 10.** (0,5 điểm) Người ta phân chia núi ra thành 3 loại có độ cao khác nhau là dựa vào:

- A. độ cao tương đối của núi
- B. độ cao tuyệt đối của núi
- C. độ cao tạm thời của núi
- D. độ cao của đồng bằng so với của núi

## II- Phần tự luận

**Câu 1.** (2,5 điểm) Giả sử Trái Đất không tự quay quanh trục mà chỉ chuyển động quanh Mặt Trời thì ở Trái Đất có ngày, đêm không? Nếu có, thì thời gian ban ngày và ban đêm là bao nhiêu? Khi đó, ở bề mặt Trái Đất có sự sống không? Tại sao?

**Câu 2.** (2,5 điểm) Hãy nêu rõ sự khác biệt giữa cách đo độ cao tương đối và cách đo độ cao tuyệt đối?

## ĐÁP ÁN

### I- Phần trắc nghiệm

**Câu 1:** (0,5 điểm)

Kinh tuyến là những đường nối liền hai điểm cực Bắc và cực Nam có độ dài bằng nhau. Kinh tuyến Tây nằm bên trái đường kinh tuyến gốc.

**Chọn: A.**

**Câu 2:** (0,5 điểm)

Các vùng đất trên bản đồ ít nhiều đều có sự biến dạng so với thực tế. Khu vực càng xa trung tâm chiếu đồ, sự biến dạng càng rõ rệt.

**Chọn: A.**

**Câu 3:** (0,5 điểm)

Người ta dựng vào hệ thống kinh, vĩ tuyến để xác định phương hướng trên bản đồ.

**Chọn: A.**

**Câu 4:** (0,5 điểm)

Kí hiệu điểm được sử dụng cho các đối tượng địa lý phân bố phân tán rải rác, thể hiện các đối tượng như: sân bay, cảng biển, nhà máy thủy điện, nhà máy nhiệt điện,...

**Chọn: B.**

**Câu 5:** (0,5 điểm)

Trái đất quay từ Tây sang Đông nên giờ khu vực phía Đông bao giờ cũng sớm hơn giờ khu vực phía Tây.

**Chọn: B.**

**Câu 6:** (0,5 điểm)

Vào ngày 21 tháng 3 và ngày 23 tháng 9 trong năm tia sáng Mặt Trời chiếu thẳng góc với Xích đạo nên ở cả hai nửa cầu đều nhận được một lượng ánh sáng và nhiệt như nhau.

**Chọn: A.**

**Câu 7:** (0,5 điểm)

Các địa điểm nằm trên đường xích đạo quanh năm có ngày, đêm dài ngắn như nhau là 12 tiếng ngày và 12 tiếng đêm ở mọi ngày trong năm.

**Chọn: D.**

**Câu 8:** (0,5 điểm)

Trạng thái các lớp của Trái Đất lần lượt là: Lớp vỏ Trái Đất (Rắn chắc); Lớp trung gian (quánh dẻo đến lỏng); Lõi Trái Đất (ngoài lỏng, nhân trong rắn chắc).

**Chọn: A.**

**Câu 9:** (0,5 điểm)

Một số biện pháp để hạn chế thiệt hại do động đất gây ra là xây nhà chịu chấn động lớn, lập các trạm dự báo và nghiên cứu dự báo động đất để sơ tán dân đi nơi khác kịp thời khi sắp xảy ra động đất.

**Chọn: B.**

**Câu 10:** (0,5 điểm)

Người ta phân chia núi ra thành 3 loại có độ cao khác nhau (núi thấp dưới 1000m, núi trung bình từ 1000 – 2000m và núi cao trên 2000m) là dựa theo độ cao tuyệt đối của núi.

**Chọn: B.**

## II- Phần tự luận

**Câu 1:** (2,5 điểm)

- Trái Đất vẫn có ngày và đêm. Khi đó, độ dài một ngày - đêm trên bề mặt Trái Đất sẽ dài bằng một năm.

- Với thời gian ngày - đêm kéo dài như vậy, phần đang là ban ngày sẽ rất nóng, vì bị Mặt Trời đốt nóng liên tục trong nửa năm; còn phần đang là ban đêm sẽ rất lạnh, vì không được Mặt Trời chiếu đến. Khi đó, vạn vật sẽ không thể sinh trưởng và phát triển được cho nên trên Trái Đất sẽ không thể tồn tại sự sống.

**Câu 2:** (2,5 điểm)

Để đo độ cao của núi, người ta thường đo bằng hai cách, đo độ cao tuyệt đối hoặc đo độ cao tương đối. Hai cách đo này có sự khác biệt nhau và không giống nhau.

- Đối với cách đo độ cao tương đối, người ta tiến hành đo theo chiều thẳng đứng từ đỉnh núi lên chân núi.

- Trong khi đó, nếu muốn đo độ cao tuyệt đối người ta lại tiến hành đo theo chiều thẳng đứng từ đỉnh núi đến mực nước biển trung bình.

## 5. Đề thi học kì 1 môn Địa lí 6 – Số 5

**TRƯỜNG THCS BÙI THỊ XUÂN**

**ĐỀ THI HỌC KÌ 1**

**MÔN ĐỊA LÍ 6**

**NĂM HỌC 2020 – 2021**

**Thời gian: 45 phút**

**I- Phần trắc nghiệm**

**Câu 1 :** Kinh tuyến Tây là:

- A. Là kinh tuyến nằm bên phải của kinh tuyến gốc.
- B. Nằm phía dưới xích đạo.
- C. Nằm phía trên xích đạo.
- D. Là kinh tuyến nằm bên trái của kinh tuyến gốc.

**Câu 2 :** Kinh tuyến đi qua đài thiên văn Grin-uyt ở ngoại ô thành phố Luân Đôn (nước Anh) gọi là:

- A. Kinh tuyến Đông.
- B. Kinh tuyến gốc.
- C. Kinh tuyến Tây.
- D. Kinh tuyến  $180^\circ$ .

**Câu 3 :** Các nhà hàng hải hay dùng bản đồ có kinh vĩ tuyến là đường thẳng vì:

- A. Các đường hàng hải chính thường nằm gần xích đạo.
- B. Các đáp án đều đúng.
- C. Để xác định vị trí nơi đến.
- D. Vạch lộ trình đi trên biển.

**Câu 4 :** Ưu điểm lớn nhất của bản đồ địa lý là cho người sử dụng thấy được:

- A. Các loại địa hình, sông ngòi, khí hậu.
- B. Các hoạt động sản xuất của con người.
- C. Sự phân bố cụ thể các đối tượng địa lý trong không gian.
- D. Tình hình phân bố dân cư và các dịch vụ của con người.

**Câu 5 :** Dựa vào số ghi tỉ lệ đối với bản đồ 1:200.000, 3cm trên bản đồ tương ứng trên thực địa là:

- A. 10km
- B. 6km
- C. 12km
- D. 3km

**Câu 6 :** Dùng tỉ lệ cho biết đối với bản đồ có tỉ lệ 1:5.000.000, 8cm trên bản đồ tương ứng với bao nhiêu kilomet trên thực địa:

- A. 200km
- B. 300km
- C. 400km
- D. 500km

**Câu 7 :** Theo quy ước đầu bên phải trái của vĩ tuyến chỉ hướng nào?

- A. Tây
- B. Đông
- C. Bắc
- D. Nam

**Câu 8 :** Vị trí của một điểm trên bản đồ (hoặc quả địa cầu) được xác định:

- A. Theo phương hướng trên bản đồ.
- B. Theo hướng mũi tên trên bản đồ.
- C. Theo đường kinh tuyến gốc và vĩ tuyến gốc.
- D. Là chỗ cắt nhau của hai đường kinh tuyến và vĩ tuyến đi qua nó.

**Câu 9 :** Kí hiệu bản đồ có mấy dạng:

- A. 2
- B. 3
- C. 4
- D. 5

**Câu 10 :** Khi đọc hiểu nội dung bản đồ thì bước đầu tiên là:

- A. Xem tỉ lệ
- B. Đọc bản chú giải
- C. Đọc độ cao trên đường đồng mức
- D. Tìm phương hướng

## II- Tự luận

**Câu 1 (2 điểm) :** Vĩ tuyến gốc có số độ là bao nhiêu. Chiều dài của vĩ tuyến gốc so với các vĩ tuyến khác như thế nào? Vĩ tuyến gốc còn có tên gọi là gì?

**Câu 2 (3 điểm) :** Để vẽ được bản đồ, người ta phải lần lượt làm những công việc gì?

## ĐÁP ÁN

### I- Phần trắc nghiệm

**Câu 1 :** Kinh tuyến là những đường nối liền hai điểm Cực Bắc và Cực Nam có độ dài bằng nhau. Kinh tuyến Tây nằm bên trái đường kinh tuyến gốc.

Chọn : D

**Câu 2 :** Kinh tuyến là những đường nối liền hai điểm Cực Bắc và Cực Nam có độ dài bằng nhau. Kinh tuyến gốc: là kinh tuyến  $0^\circ$  qua đài thiên văn Grinuyt nước Anh.

Chọn : B

**Câu 3 :** Các nhà hàng hải hay dùng bản đồ có kinh vĩ tuyến là đường thẳng vì theo phép chiếu đồ này thì vùng xích đạo có độ chính xác nhất mà các đường hàng hải chính thường nằm gần xích đạo nên độ chính xác cao,...

Chọn : A

**Câu 4 :** Bản đồ là hình vẽ tương đối chính xác về một vùng đất hay toàn bộ Trái Đất trên một mặt phẳng. Thể hiện được sự phân bố của đối tượng trong không gian, các đặc tính phát triển của đối tượng.

Chọn : C

**Câu 5 :** Khoảng cách thực địa = Khoảng cách trên bản đồ  $\times$  tỉ lệ bản đồ. Đổi ra đơn kilômét (km). Khoảng cách thực địa =  $3 \times 200\ 000 = 600\ 000$  (cm) = 6 (km)

Chọn : B

**Câu 6 :** Khoảng cách thực địa = Khoảng cách trên bản đồ  $\times$  tỉ lệ bản đồ. Đổi ra đơn kilômét (km). Khoảng cách thực địa =  $8 \times 5000\ 000 = 40\ 000\ 000$  (cm) = 400 (km)

Chọn : C

**Câu 7 :** Phương hướng chính trên bản đồ có 8 hướng chính. Theo quy ước đầu bên phải trái của vĩ tuyến chỉ hướng Tây.

Chọn : A

**Câu 8 :** Vị trí của một điểm trên bản đồ (hoặc quả địa cầu) được xác định là chỗ cắt nhau của hai đường kinh tuyến và vĩ tuyến đi qua nó.

Chọn : D

**Câu 9 :** Kí hiệu bản đồ gồm có 3 dạng, đó là: Kí hiệu hình học, kí hiệu chữ và kí hiệu tượng hình.

Chọn : B

**Câu 10 :** Muốn đọc và sử dụng bản đồ, chúng ta cần đọc bảng chú giải để hiểu ý nghĩa của những kí hiệu đó.

Chọn : B

## II- Tự luận

**Câu 1 :**

- Các vòng tròn chạy ngang nhỏ dần về 2 cực là đường vĩ tuyến. (0,5 điểm)
- Vĩ tuyến gốc có số độ là 0 độ. Chiều dài của vĩ tuyến gốc là dài nhất so với các vĩ tuyến khác. (1 điểm)
- Vĩ tuyến gốc hay còn gọi là xích đạo. (0,5 điểm)

**Câu 2 :**

- Để vẽ được bản đồ, trước hết phải căn cứ vào mục đích, nhiệm vụ, nội dung và yêu cầu của bản đồ cần vẽ để chọn cách chiếu đồ thích hợp,... (1 điểm)

- Lần lượt làm các công việc sau:

- + Thu thập đầy đủ các thông tin về vùng đất cần vẽ bản đồ. (0,5 điểm)
- + Biết cách chuyển mặt cong của Trái Đất lên mặt phẳng của giấy. (0,5 điểm)
- + Thu nhỏ khoảng cách. (0,5 điểm)
- + Chọn các loại và dạng kí hiệu để thể hiện các đối tượng địa lí. (0,5 điểm)

## 6. Đề thi học kì 1 môn Địa lí 6 – Số 6

TRƯỜNG THCS LÊ HỒNG PHONG

ĐỀ THI HỌC KÌ 1



**MÔN ĐỊA LÍ 6**  
**NĂM HỌC 2020 – 2021**  
**Thời gian: 45 phút**

**I- Phần trắc nghiệm**

**Câu 1 :** Nếu cách  $1^\circ$  ở tâm thì trên bề mặt của quả Địa Cầu từ cực Nam đến cực Bắc có bao nhiêu vĩ tuyến?

- A. 179
- B. 182
- C. 180
- D. 181

**Câu 2 :** Nếu cách  $1^\circ$  ở tâm thì trên bề mặt của quả Địa Cầu sẽ có bao nhiêu kinh tuyến?

- A. 360
- B. 361
- C. 362
- D. 363

**Câu 3 :** Bản đồ là:

- A. hình ảnh chụp từ vệ tinh về một phần hay toàn bộ bề mặt Trái Đất.
- B. hình vẽ thu nhỏ trên giấy, tương đối chính xác về một khu vực hay toàn bộ bề mặt Trái Đất.
- C. hình vẽ thực tế chính xác về một quốc gia hay toàn bộ bề mặt Trái Đất lên mặt phẳng.
- D. hình vẽ thực tế chính xác về một quốc gia hay toàn bộ bề mặt Trái Đất.

**Câu 4 :** Khu vực càng xa trung tâm bản đồ, thì:

- A. không có sự biến dạng.
- B. biến dạng không đáng kể.
- C. ít sai số về hình dạng.
- D. sự biến dạng càng rõ rệt.

**Câu 5 :** Khoảng cách từ Huế đến Đà Nẵng là 105km, trên bản đồ Việt Nam, khoảng cách giữa hai thành phố đo được 15cm, vậy bản đồ có tỉ lệ:

- A. 1:600.000
- B. 1:700.000
- C. 1:500.000
- D. 1:400.000

**Câu 6 :** Trong các tỉ lệ bản đồ sau đây, tỉ bản đồ nào có mức độ chi tiết thấp nhất?

- A. 1: 7.500
- B. 1: 15.000
- C. 1: 200.000

D. 1: 1.000.000

**Câu 7 :** Một bản đồ được gọi là hoàn chỉnh, đầy đủ khi:

- A. Có đủ kí hiệu về thông tin, tỉ lệ xích, bảng chú giải
- B. Cần có bản tỉ lệ xích và kí hiệu bản đồ
- C. Có màu sắc và kí hiệu
- D. Có bảng chú giải

**Câu 8 :** Theo quy ước đầu phía trên của kinh tuyến gốc chỉ hướng nào?

- A. Tây
- B. Đông
- C. Bắc
- D. Nam

**Câu 9 :** Kí hiệu điểm được sử dụng cho các đối tượng địa lý phân bố:

- A. Kéo dài
- B. Tập trung tại một chỗ
- C. Phân tán rải rác
- D. Tất cả đều đúng

**Câu 10 :** Khi biểu hiện các vùng trồng trọt và chăn nuôi thường dùng loại ký hiệu:

- A. Tượng hình
- B. Hình học
- C. Diện tích
- D. Điểm

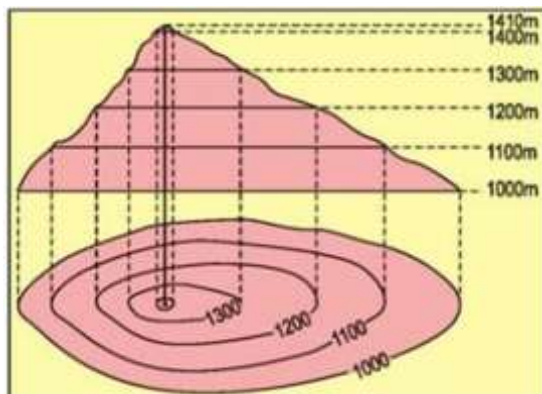
## II- Tự luận

**Câu 1 (2 điểm) :** Vì sao ta thấy đường chân trời khác nhau phụ thuộc vào chỗ đứng nhìn cao hay thấp?

**Câu 2 (3 điểm) :**

a) Dựa vào số ghi tỉ lệ của các bản đồ sau đây: 1: 2.000.000 và 1: 6.000.000 cho biết 5cm trên bản đồ ứng với bao nhiêu Km trên thực địa?

b) Qua sát hình dưới đây, cho biết:



- Mỗi lát cắt cách nhau bao nhiêu mét?
- Dựa vào khoảng cách các đường đồng mức ở hai sườn phía Đông và phía Tây, hãy cho biết sườn nào có độ dốc lớn hơn?

## ĐÁP ÁN

### I- Phần trắc nghiệm

**Câu 1 :** Mỗi vĩ tuyến cách nhau  $1^\circ$  thì trên quả Địa Cầu có 181 vĩ tuyến.

Chọn : D

**Câu 2 :** Mỗi kinh tuyến cách nhau  $1^\circ$  thì trên quả Địa Cầu có 360 kinh tuyến.

Chọn : A

**Câu 3 :** Bản đồ là hình vẽ tương đối chính xác về một vùng đất hay toàn bộ Trái Đất trên một mặt phẳng.

Chọn : B

**Câu 4 :** Sự biến dạng bản đồ: Các vùng đất trên bản đồ ít nhiều đều có sự biến dạng so với thực tế, có loại đúng diện tích nhưng sai hình dạng, có loại đúng hình dạng nhưng sai kích thước,...

Chọn : D

**Câu 5 :** Khoảng cách thực địa = Khoảng cách trên bản đồ  $\times$  tỉ lệ bản đồ.

→ tỉ lệ bản đồ = Khoảng cách thực địa/ Khoảng cách trên bản đồ =  $105\ 00000/15 = 700\ 000$ .

Như vậy, tỉ lệ bản đồ là 1:700.000

Chọn : B

**Câu 6 :** Tỉ lệ số là một phân số luôn có tử là 1. Mẫu số càng lớn thì tỉ lệ càng nhỏ và ngược lại. Bản đồ thể hiện được vùng đất rộng lớn nhất là bản đồ

Chọn : D

**Câu 7 :** Một bản đồ được gọi là hoàn chỉnh, đầy đủ khi có đủ kí hiệu về thông tin, tỉ lệ xích và bảng chú giải.

Chọn : A

**Câu 8 :** Phương hướng chính trên bản đồ có 8 hướng chính. Theo quy ước đầu phía trên của kinh tuyến gốc chỉ hướng Bắc.

Chọn : C

**Câu 9 :** Kí hiệu điểm được sử dụng cho các đối tượng địa lý phân bố: Phân tán rải rác, thể hiện các đối tượng như: sân bay, cảng biển, các điểm dân cư, thủ đô,...

Chọn : C

**Câu 10 :** Đối tượng thể hiện kí hiệu diện tích như: các khu vực trồng lúa, khu vực trồng cây lâu năm, khu vực dân cư, thành thị,...

Chọn : C

### II- Tự luận

**Câu 1 :**

Do Trái Đất hình cầu nên sự uốn cong bề mặt của nó đã ngăn không cho chúng ta nhìn xa quá 1 khoảng cách nhất định. Cũng vì lý do đó cho nên khi càng lên cao, tầm quan sát của mắt người càng lớn. Vì vậy đường chân trời phụ thuộc vào chỗ đứng nhìn cao hay thấp. (2 điểm)

**Câu :**

a)

- Nếu tỉ lệ bản đồ: 1:200 000 thì 5cm trên bản đồ này sẽ ứng với khoảng cách thực địa là:  
 $5\text{cm} \times 200000 = 1000000\text{ cm} = 10\text{ km}$ . (0,75 điểm)

- Nếu tỉ lệ bản đồ 1:6 000 000 thì 5cm trên bản đồ này sẽ ứng với khoảng cách thực địa là:  
 $5\text{cm} \times 6000000 = 30000000\text{ cm} = 300\text{ km}$ . (0,75 điểm)

b)

- Mỗi lát cắt cách nhau 100m. (0,5 điểm)

- Dựa vào khoảng cách giữa các đường đồng mức ta thấy phía sườn Tây (bên trái) dốc hơn sườn Đông (bên phải) bởi vì: Như ta biết các đường đồng mức càng gần thì độ dốc càng lớn. Do đó, giữa hai sườn Tây và Đông rõ ràng ta thấy ở sườn Tây các đường đồng mức có khoảng cách gần nhau hơn. (1 điểm)

### 7. Đề thi học kì 1 môn Địa lí 6 – Số 7

**TRƯỜNG THCS QUANG TRUNG**

**ĐỀ THI HỌC KÌ 1**

**MÔN ĐỊA LÍ 6**

**NĂM HỌC 2020 – 2021**

**Thời gian: 45 phút**

#### I- Phần trắc nghiệm

**Câu 1 :** Trong hệ Mặt Trời, Trái Đất ở vị trí nào theo thứ tự xa dần Mặt Trời?

- A. Vị trí thứ 9
- B. Vị trí thứ 7
- C. Vị trí thứ 3
- D. Vị trí thứ 5

**Câu 2 :** Trên Địa Cầu, nước ta nằm ở:

- A. Nửa cầu Bắc và nửa cầu Đông.
- B. Nửa cầu Nam và nửa cầu Tây
- C. Nửa cầu Bắc và nửa cầu Tây
- D. Nửa cầu Nam và nửa cầu Đông

**Câu 3 :** Vẽ bản đồ là:

- A. thể hiện các đối tượng địa lí lên mặt phẳng của giấy.
- B. chuyển mặt cong của Trái Đất ra mặt phẳng của giấy.
- C. cách biểu thị bề mặt Trái Đất lên mặt Địa cầu.
- D. cách chuyển bề mặt Trái Đất lên tờ giấy.

**Câu 4 :** Nguyên nhân chủ yếu làm cho một vùng đất trên bản đồ lại không hoàn toàn đúng như trên thực tế?

- A. Xác định nội dung và lựa chọn tỉ lệ bản đồ không hợp lý.
- B. Thiết kế, lựa chọn kí hiệu để thể hiện các đối tượng địa lí sai.
- C. Thu thập thông tin về các đối tượng địa lí không chính xác.
- D. Sử dụng các phép chiếu đồ khác nhau, có sự biến dạng bản đồ.

**Câu 5 :** Trong các tỉ lệ bản đồ sau đây, tờ bản đồ nào có mức độ chi tiết cao nhất?

- A. 1: 7.500
- B. 1: 15.000
- C. 1: 200.000
- D. 1: 1.000.000

**Câu 6 :** Tỉ lệ bản đồ chỉ rõ

- A. mức độ thu nhỏ khoảng cách được vẽ trên bản đồ so với thực địa.
- B. độ lớn của bản đồ so với ngoài thực địa.
- C. khoảng cách thu nhỏ nhiều hay ít so với quả Địa cầu.
- D. độ chính xác của bản đồ so với thực địa.

**Câu 7 :** Vị trí của một điểm trên bản đồ (hoặc trên quả Địa cầu) được xác định là chỗ cắt nhau của:

- A. đường kinh tuyến và vĩ tuyến bất kì.
- B. đường kinh tuyến và vĩ tuyến đi qua điểm đó.
- C. đường kinh tuyến gốc và vĩ tuyến gốc.
- D. đường kinh tuyến và vĩ tuyến gốc.

**Câu 8 :** Muốn xác định phương hướng trên bản đồ cần phải dựa vào:

- A. mũi tên chỉ hướng đông bắc.
- B. các đường kinh, vĩ tuyến.
- C. mép bên trái tờ bản đồ.
- D. tất cả các ý trên đều đúng.

**Câu 9 :** Kí hiệu bản đồ thể hiện chính xác đối tượng là dạng hình học hoặc tượng hình là loại kí hiệu nào?

- A. Đường
- B. Diện tích
- C. Điểm
- D. Hình học

**Câu 10 :** Kí hiệu đường thể hiện:

- A. Ranh giới
- B. Sân bay

- C. Càng biển
- D. Vùng trồng lúa

## II- Tự luận

**Câu 1 (2 điểm)** : Trình bày vị trí, ý nghĩa của Trái Đất trong hệ Mặt Trời?

**Câu 2 (3 điểm)** : Kí hiệu bản đồ là gì? Cho biết các loại và phân dạng kí hiệu bản đồ?

## ĐÁP ÁN

### I- Phần trắc nghiệm

**Câu 1** : Hệ Mặt Trời gồm có 8 hành tinh. Tính từ Mặt Trời bao gồm: sao Thủy, sao Kim, Trái Đất, sao Hỏa, sao Mộc, sao Thổ, sao Thiên Vương, sao Hải Vương.

Chọn : C

**Câu 2** : Nước ta nằm ở: Nửa cầu Bắc và nửa cầu Đông. Giới hạn: Điểm cực Bắc ở vĩ độ  $23^{\circ}23'N$ . Điểm cực Nam ở vĩ độ  $8^{\circ}34'N$ . Điểm cực Tây ở kinh độ  $102^{\circ}09'D$ . Điểm cực Đông ở kinh độ  $109^{\circ}24'D$ .

Chọn : A

**Câu 3** : Vẽ bản đồ: là biểu hiện mặt cong hình cầu của Trái Đất trên mặt phẳng của tờ giấy bằng các phương pháp chiếu đồ.

Chọn : B

**Câu 4** : Vẽ bản đồ là chuyển bề mặt cong của Trái Đất ra bề mặt phẳng của giấy. Sử dụng các phép chiếu đồ khác nhau  $\Rightarrow$  Cho nên các vùng đất vẽ trên bản đồ ít nhiều đều có sự biến dạng so thực tế, có loại đúng diện tích nhưng sai hình dạng và ngược lại. Do đó tùy theo yêu cầu sử dụng mà người ta có những phương pháp chiếu đồ khác nhau.

Chọn : D

**Câu 5** : Tỷ lệ bản đồ càng lớn thì mức độ chi tiết của bản đồ càng cao. Tỷ lệ số: là một phân số luôn có tử là 1. Mẫu số càng lớn thì tỷ lệ càng nhỏ và ngược lại.

Chọn : A

**Câu 6** : Ý nghĩa tỷ lệ bản đồ là tỷ lệ bản đồ cho biết bản đồ đó được thu nhỏ bao nhiêu so với thực địa.

Chọn : A

**Câu 7** : Vị trí của một điểm trên bản đồ (hoặc quả địa cầu) được xác định: Là chỗ cắt nhau của hai đường kinh tuyến và vĩ tuyến đi qua nó.

Chọn : B

**Câu 8** : Bản đồ có hệ thống kinh vĩ tuyến: xác định phương hướng dựa vào kinh tuyến và vĩ tuyến. Bản đồ không thể hiện các đường kinh tuyến và vĩ tuyến dựa vào mũi tên chỉ hướng Bắc, sau đó lần lượt tìm các hướng còn lại.

Chọn : B

**Câu 9** : Kí hiệu bản đồ thể hiện chính xác đối tượng là dạng hình học hoặc tượng hình là loại kí hiệu điểm.

Chọn : C

**Câu 10 :** Đối tượng được thể hiện bằng dạng kí hiệu đường như là: các đường ranh giới quốc gia, các đường ranh giới giữa các tỉnh với nhau.

Chọn : A

## II- Tự luận

### Câu 1 :

- Hệ Mặt trời bao gồm: Mặt trời và 8 hành tinh: Sao Thủy, sao Kim, Trái Đất, sao Hỏa, sao Mộc, sao Thổ, sao Thiên Vương, sao Hải Vương. Trái Đất ở vị trí thứ 3 theo thứ tự xa dần Mặt Trời. (1 điểm)

- Ý nghĩa: Vị trí thứ ba của Trái Đất là một trong những điều kiện rất quan trọng góp phần để Trái Đất là hành tinh duy nhất có sự sống trong hệ Mặt Trời. (1 điểm)

### Câu 2 :

\* Khái niệm kí hiệu bản đồ: Kí hiệu bản đồ là những hình vẽ, màu sắc... dùng để thể hiện các đối tượng địa lí trên bản đồ. (1 điểm)

\* Phân loại kí hiệu bản đồ: Gồm có 3 loại (1 điểm)

- Kí hiệu điểm: Thể hiện chính xác đối tượng là dạng hình học hoặc tượng hình.

- Kí hiệu đường: Đúng với tỉ lệ bản đồ

- Kí hiệu diện tích: Tương đối đúng với tỉ lệ bản đồ.

\* Phân dạng kí hiệu: Gồm có 3 dạng, đó là Kí hiệu hình học, kí hiệu chữ và kí hiệu tượng hình. (0,5 điểm)

- Các kí hiệu dùng cho bản đồ rất đa dạng và có tính quy ước. (0,25 điểm)

- Bảng chú giải là bảng giải thích nội dung và ý nghĩa của các kí hiệu có trên bản đồ. (0,25 điểm)

## 8. Đề thi học kì 1 môn Địa lí 6 – Số 8

TRƯỜNG THCS NGUYỄN VĂN NGHỊ

ĐỀ THI HỌC KÌ 1

MÔN ĐỊA LÍ 6

NĂM HỌC 2020 – 2021

Thời gian: 45 phút

## I- Phần trắc nghiệm

**Câu 1 :** Các đường nối liền hai điểm cực Bắc và cực Nam trên bề mặt quả Địa Cầu là những đường:

- A. Kinh tuyến.
- B. Kinh tuyến gốc.
- C. Vĩ tuyến.
- D. Vĩ tuyến gốc.

**Câu 2 :** Những vòng tròn trên quả Địa Cầu vuông góc với các kinh tuyến là những đường:

- A. Kinh tuyến.
- B. Kinh tuyến gốc.

- C. Vĩ tuyến.
- D. Vĩ tuyến gốc.

**Câu 3 :** Bản đồ là biểu hiện mặt cong hình cầu của Trái Đất hay vùng đất lên:

- A. Một hình tròn
- B. Một mặt phẳng thu nhỏ
- C. Một quả địa cầu
- D. Một hình cầu

**Câu 4 :** Công việc phải làm khi vẽ bản đồ là:

- A. Thu thập thông tin về các đối tượng địa lí.
- B. Xác định nội dung và lựa chọn tỉ lệ bản đồ.
- C. Thiết kế, lựa chọn kí hiệu để thể hiện các đối tượng địa lí.
- D. Tất cả các đáp án trên đều đúng.

**Câu 5 :** Mẫu số càng nhỏ thì tỉ lệ bản đồ càng

- A. rất nhỏ.
- B. nhỏ.
- C. trung bình.
- D. lớn.

**Câu 6 :** Tỉ lệ bản đồ 1 : 6.000.000 có nghĩa là:

- A. 1 cm trên bản đồ bằng 60 km trên thực địa.
- B. 1 cm trên bản đồ bằng 6.000 m trên thực địa.
- C. 1 cm trên bản đồ bằng 600 m trên thực địa.
- D. 1 cm trên bản đồ bằng 6 km trên thực địa.

**Câu 7 :** Một điểm C nằm trên kinh tuyến  $120^\circ$  thuộc nửa cầu Đông và vĩ tuyến  $10^\circ$  ở phía trên đường xích đạo, cách viết toạ độ của điểm đó là:

- A.  $10^\circ\text{B}$  và  $120^\circ\text{Đ}$ .
- B.  $10^\circ\text{N}$  và  $120^\circ\text{Đ}$ .
- C.  $120^\circ\text{Đ}$  và  $10^\circ\text{N}$ .
- D.  $120^\circ\text{Đ}$  và  $10^\circ\text{B}$ .

**Câu 8 :** Theo quy ước đầu bên phải của vĩ tuyến chỉ hướng nào?

- A. Tây
- B. Đông
- C. Bắc
- D. Nam

**Câu 9 :** Để thể hiện ranh giới quốc gia, người ta dùng kí hiệu

- A. điểm.



- B. đường.
- C. diện tích.
- D. hình học.

**Câu 10 :** Để thể hiện nhà máy, điểm dân cư lên bản đồ, người ta dùng kí hiệu:

- A. diện tích.
- B. đường.
- C. điểm.
- D. khoanh vùng.

## II- Tự luận

**Câu 1 (2 điểm) :** Bản đồ là gì? Bản đồ có vai trò như thế nào trong việc giảng dạy và học tập Địa lí?

**Câu 2 (3 điểm) :**

- a) Giải thích tại sao khi quan sát các đường đồng mức, biểu hiện độ dốc của hai sườn núi người ta lại biết sườn nào dốc hơn?
- b) Hãy kể 2 cách biểu hiện địa hình trên bản đồ?

## ĐÁP ÁN

### I- Phần trắc nghiệm

**Câu 1 :** Kinh tuyến là những đường nối liền hai điểm Cực Bắc và Cực Nam có độ dài bằng nhau.

Chọn : A

**Câu 2 :** Vĩ tuyến là những đường thẳng vuông góc với kinh tuyến có đặc điểm song song với nhau và độ dài nhỏ dần từ xích đạo về cực.

Chọn : C

**Câu 3 :** Bản đồ là hình vẽ tương đối chính xác về một vùng đất hay toàn bộ Trái Đất trên một mặt phẳng.

Chọn : B

**Câu 4 :** Các công việc cần làm khi vẽ bản đồ:

- Xác định nội dung, mục đích vẽ bản đồ.
- Thu thập thông tin về các đối tượng địa lí (thực địa thu thập thông tin, thông qua ảnh hàng không, ảnh vệ tinh).
- Tính tỉ lệ, lựa chọn các kí hiệu để thể hiện chúng trên bản đồ.

Chọn : D

**Câu 5 :** Tỉ lệ số là một phân số luôn có tử là 1. Mẫu số càng lớn thì tỉ lệ càng nhỏ và ngược lại.

Chọn : D

**Câu 6 :** Tỉ lệ bản đồ 1 : 6.000.000 có nghĩa là: 1 cm trên bản đồ bằng 6000 000 (cm) = 60 km trên thực địa.

Chọn : A

**Câu 7 :** Kinh độ =  $120^{\circ}\text{Đ}$ ; vĩ độ =  $10^{\circ}\text{B}$

Chọn : D

**Câu 8 :** Phương hướng chính trên bản đồ: có 8 hướng chính. Trong đó, đầu bên phải của vĩ tuyến chỉ hướng Đông.

Chọn : B

**Câu 9 :** Đối tượng được thể hiện bằng dạng kí hiệu đường như là: các đường ranh giới quốc gia, các đường ranh giới giữa các tỉnh với nhau.

Chọn : B

**Câu 10 :** Kí hiệu điểm được sử dụng cho các đối tượng địa lý phân bố: Phân tán rải rác, thể hiện các đối tượng như: sân bay, cảng biển, nhà máy thủy điện, nhiệt điện,...

Chọn : C

## II- Tự luận

**Câu 1 :**

- Khái niệm: Bản đồ là hình vẽ thu nhỏ một phần hoặc toàn bộ Trái Đất lên một mặt phẳng. (0,5 điểm)

- Vai trò của bản đồ:

+ Trong việc giảng dạy và học tập địa lí, bản đồ giúp xác định vị trí, sự phân bố các đối tượng địa lí (như sự phân bố các dãy núi và độ cao của chúng, sự phân bố hướng chạy và chiều dài, phạm vi lưu vực của con sông, hoặc sự phân bố dân cư, các trung tâm công nghiệp, các thành phố lớn...). (1 điểm)

+ Qua bản đồ người đọc còn biết được hình dạng, quy mô của các lục địa trên thế giới. (0,5 điểm)

**Câu 2 :**

a) Đường đồng mức càng nằm gần nhau thì càng dốc và ngược lại đường đồng mức xa nhau thì dốc càng thoải. Vì vậy, sẽ rất dễ dàng để nhận biết được, giữa hai sườn núi sườn nào dốc hơn sườn nào. (1,5 điểm)

b)

- Cách biểu hiện địa hình trên bản đồ là: Biểu hiện độ cao địa hình bằng thang màu và đường đồng mức. (1 điểm)

- Quy ước trong các bản đồ giáo khoa địa hình Việt Nam (0,5 điểm)

+ Từ 0 - 200m màu xanh lá cây

+ Từ 200 - 500m màu vàng hay hồng nhạt.

+ Từ 500 - 1000m màu đỏ

+ Từ 2000m trở lên màu nâu,...

**9. Đề thi học kì 1 môn Địa lí 6 – Số 9**

**TRƯỜNG THCS DƯƠNG VĂN AN**

**ĐỀ THI HỌC KÌ 1**

**MÔN ĐỊA LÍ 6**

**NĂM HỌC 2020 – 2021****Thời gian: 45 phút****I. TRẮC NGHIỆM (5 ĐIỂM)**

Hãy chọn và ghi chữ cái đứng trước phương án đúng nhất vào giấy kiểm tra (Mỗi phương án đúng được 0,25 điểm).

**Câu 1:** Ngày 22 tháng 6, tia sáng Mặt Trời chiếu vuông góc với tiếp tuyến tại vĩ tuyến nào ?

- A. Vĩ tuyến  $0^\circ$ .
- B. Vĩ tuyến  $90^\circ$  B.
- C. Vĩ tuyến  $66^\circ 33' B$ .
- D. Vĩ tuyến  $23^\circ 27' B$ .

**Câu 2:** Thời gian để Trái Đất quay một vòng quanh trục là

- A. 48 giờ.
- B. 12 giờ.
- C. 36 giờ.
- D. 24 giờ.

**Câu 3:** Hàng ngày, ta thấy hiện tượng Mặt Trời mọc hướng Đông rồi lại lặn hướng Tây là do

- A. Mặt Trời chuyển động.
- B. Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời.
- C. Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời từ Tây sang Đông.
- D. Trái Đất tự quay quanh trục.

**Câu 4:** Vào hai dịp Xuân phân và Thu phân, hiện tượng ngày và đêm ở hai bán cầu sẽ như thế nào ?

- A. Ngày dài hơn đêm.
- B. Đêm dài hơn ngày .
- C. Ngày và đêm bằng nhau.
- D. Ngày dài 24 giờ.

**Câu 5:** Nguyên nhân của hiện tượng ngày đêm kế tiếp nhau ở khắp mọi nơi trên Trái Đất là do

- A. Trái Đất hình cầu.
- B. Trái Đất hình cầu và tự quay quanh trục.
- C. Trái Đất hình cầu và quay quanh Mặt Trời.
- D. Trái Đất quay quanh Mặt Trời.

**Câu 6:** Trái Đất quay quanh Mặt Trời tạo ra hiện tượng gì ?

- A. Hiện tượng lệch hướng các vật chuyển động.
- B. Hiện tượng mưa nắng.

- C. Hiện tượng gió bão.
- D. Hiện tượng mùa.

**Câu 7:** Nếu nhìn xuôi theo hướng chuyển động, vật chuyển động ở nửa cầu Bắc sẽ

- A. đi vòng.
- B. bị lệch sang phải.
- C. đi thẳng.
- D. bị lệch sang trái.

**Câu 8:** Nhiệt độ cao nhất trong lớp lõi của Trái Đất là khoảng

- A.  $1000^{\circ}\text{C}$ .
- B.  $5000^{\circ}\text{C}$ .
- C.  $4700^{\circ}\text{C}$ .
- D.  $1500^{\circ}\text{C}$ .

**Câu 9:** Trái Đất tự quay quanh một trục tưởng tượng theo hướng

- A. từ Đông sang Tây.
- B. từ Tây sang Đông.
- C. từ Bắc xuống Nam.
- D. từ Nam lên Bắc.

**Câu 10:** Lục địa nào trên bề mặt trái đất có diện tích lớn nhất?

- A. Lục địa Phi.
- B. Lục địa Ôxtrâyliia.
- C. Lục địa Nam Cực.
- D. Lục địa Á-Âu.

**Câu 11:** Thời gian để Trái Đất quay một vòng quanh Mặt Trời là

- A. 365 ngày 5 giờ.
- B. 365 ngày 3 giờ.
- C. 365 ngày 6 giờ.
- D. 365 ngày 4 giờ.

**Câu 12:** So với mặt phẳng quỹ đạo, trục Trái Đất nghiêng

- A.  $56^{\circ}27'$ .
- B.  $23^{\circ}27'$ .
- C.  $66^{\circ}33'$ .
- D.  $32^{\circ}27'$ .

**Câu 13:** Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời theo một quỹ đạo có hình

- A. elip gần tròn.
- B. vuông.

C. tròn.

D. thoi.

**Câu 14:** Vào ngày 21/3 và 23/9, Mặt trời chiếu vuông góc với trái đất ở vị trí nào?

A. Xích đạo.

B. Vòng cực.

C. Cực.

D. Chí tuyến.

**Câu 15:** Ngày 22 tháng 12 được gọi là

A. Thu phân.

B. Xuân phân.

C. Đông chí.

D. Hạ chí.

**Câu 16:** Lớp trung gian bên trong Trái Đất có trạng thái như thế nào ?

A. Từ quánh dẻo đến lỏng.

B. Rắn chắc.

C. Lỏng ở ngoài, rắn ở trong.

D. Lỏng.

**Câu 17:** Địa điểm nào trên trái đất có ngày (đêm) kéo dài 6 tháng?

A. Cực.

B. Chí tuyến.

C. Vòng cực.

D. Xích đạo.

**Câu 18:** Lớp lõi Trái Đất có trạng thái

A. lỏng ngoài, rắn trong.

B. từ lỏng tới quánh dẻo.

C. lỏng.

D. rắn chắc.

**Câu 19:** Lục địa nào nằm hoàn toàn ở nửa cầu Nam?

A. Lục địa Á-Âu.

B. Lục địa Phi.

C. Lục địa Bắc Mỹ.

D. Lục địa Nam Cực.

**Câu 20:** Múi giờ gốc đi qua kinh tuyến nào?

A. Kinh tuyến  $270^\circ$ .

B. Kinh tuyến  $0^\circ$ .

- C. Kinh tuyến 90°.  
D. Kinh tuyến 180°.

## II. TỰ LUẬN (5 ĐIỂM)

**Câu 1** (2 điểm): Cho câu tục ngữ:

*“Đêm tháng năm chưa nằm đã sáng  
Ngày tháng mười chưa cười đã tối”.*

Dựa vào kiến thức địa lí đã học, hãy cho biết câu tục ngữ trên đúng ở bán cầu nào và giải thích?

**Câu 2** (1 điểm): Trình bày đặc điểm và vai trò của lớp vỏ Trái Đất?

**Câu 3** (1 điểm): Tại vòng loại World Cup 2022 tại bảng G:

Trận bóng đá vòng loại bảng G lượt về giữa đội tuyển Malaysia vs Việt Nam diễn ra tại Malaysia vào lúc 20h45 (31/03/2020). Vậy tại Việt Nam, Hàn Quốc, Các tiểu vương quốc Ả - rập thống nhất (UAE), Qatar muốn xem trực tiếp trận bóng này trên truyền hình là lúc mấy giờ? (Biết Việt Nam múi giờ số +7, Hàn Quốc múi giờ số +9, Malaysia múi giờ số +8, UAE múi giờ số +4, Qatar múi giờ +3 ).

**Câu 4** (1 điểm): Dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của bản thân, em hãy giải thích thuật ngữ Địa lý

" Đêm trắng" xuất hiện ở những vùng vĩ độ cao trên Trái đất? Kể tên 1 số địa điểm xuất hiện hiện tượng này?

## ĐÁP ÁN

**I – TRẮC NGHIỆM (5 điểm):** (Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	D	D	C	C	B	D	B	B	B	D
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	C	C	A	A	C	A	A	A	D	B

**II – TỰ LUẬN (5 điểm):**

**Câu 1** (2 điểm):

\* Câu tục ngữ trên đúng ở bán cầu Bắc (0,5 điểm)

\* Giải thích

-Nguyên nhân của hiện tượng trên:

+ Tháng 5 (Mùa hè bán cầu bắc) do bán cầu Bắc ngả về phía mặt trời nhiều hơn, thời gian Mặt Trời chiếu sáng lâu hơn. Đây là mùa nóng của Bán cầu bắc nên ngày dài hơn đêm (0.75 điểm)

+ Tháng 10 (Mùa đông bán cầu bắc): bán cầu Bắc chéch xa phía mặt trời nhiều hơn, thời gian Mặt Trời chiếu sáng ít hơn,. Đây là mùa lạnh ở bán cầu bắc nên ngày ngắn hơn đêm (0.75 điểm)

**Câu 2** (1 điểm):

- Đặc điểm của lớp vỏ Trái Đất (0,75đ)

+ Vỏ Trái Đất rất mỏng từ 5-70km, rắn chắc, nhiệt độ tối đa là 10000C.

+ Chiếm 15% thể tích, 1% khối lượng Trái Đất.

+ Được cấu tạo từ nhiều địa mảng.

- Vai trò của lớp vỏ Trái Đất: có vai trò quan trọng vì là nơi tồn tại của các thành phần tự nhiên như đất, nước, không khí, sinh vật... và là nơi sinh sống, hoạt động của xã hội loài người. (0,25đ)

**Câu 3 (1 điểm):**

	<b>Qatar</b>	<b>UAE</b>	<b>Việt Nam</b>	<b>Hàn Quốc</b>
<b>Múi giờ</b>	+3	+4	+7	+9
<b>Giờ</b>	15h45(0, 25đ)	16h45(0, 25đ)	19h45 (0, 25đ)	21h45 (0, 25đ)

**Câu 4 (1 điểm):**

Hiện tượng "Đêm trắng" xuất hiện ở những vùng vĩ độ cao trên Trái đất: là thuật ngữ dùng để chỉ hiện tượng ban đêm trời không tối hẳn như bình thường, mà có tình trạng: tranh tối tranh sáng như lúc hoàng hôn. Hiện tượng này chỉ xảy ra ở những vùng có vĩ độ cao, về mùa hạ khi ngày dài hơn đêm rõ rệt. (0,75 điểm)

VD: Xanh-pê-téc-pua (Nga)...(0,25 điểm)

**10. Đề thi học kì 1 môn Địa lí 6 – Số 10**

**TRƯỜNG THCS TRẦN KỲ PHONG**

**ĐỀ THI HỌC KÌ 1**

**MÔN ĐỊA LÍ 6**

**NĂM HỌC 2020 – 2021**

**Thời gian: 45 phút**

**I. Trắc nghiệm:(4,0đ)**

A. Khoanh tròn vào chữ cái trước phương án em cho là đúng. (2,0 điểm)

**Câu 1:** Trong ngày 22-6 (hạ chí) nửa cầu nào ngả nhiều về phía Mặt Trời:

- A. Nửa cầu Nam
- B. Nửa cầu Bắc
- C. Bằng nhau
- D. Xích đạo

**Câu 2:** Độ cao tuyệt đối của núi A là 1500m. Nó thuộc loại núi nào?

- A. Núi thấp
- B. Núi cao
- C. Núi trung bình
- D. Tất cả đều đúng

**Câu 3:** Điểm giống nhau giữa Bình nguyên và Cao nguyên là gì?

- A. Có độ cao tuyệt đối trên 500m
- B. Địa hình thuận lợi cho việc trồng cây công nghiệp và cây lương thực.
- C. Có bề mặt tương đối bằng phẳng hoặc hơi gợn sóng.

D. Cả B và C.

**Câu 4:** Lớp vỏ Trái đất có độ dày là bao nhiêu km?

A. Từ 5km – 70km.

B. Trên 3000km.

C. Gần 3000km.

D. Trên 5000km.

B. Điền vào chỗ trống: (1,0 điểm)

Hoàn thành khái niệm sau đây:

- Nội lực là những lực.....

- Ngoại lực là những lực.....

C. Nối cột A với B sao cho phù hợp: (1,0 điểm)

A		B
1. Động đất		A. Là hình thức phun trào mắc ma từ dưới sâu lên mặt đất.
2. Núi lửa		B. Là hiện tượng các lớp đất đá gần mặt đất rung chuyển

**II. Tự luận: (6,0đ)**

**Câu 1:** (3,0đ)

Hãy trình bày sự chuyển động và nêu hệ quả sự chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất?

**Câu 2:** (3,0đ)

Hãy nêu đặc điểm của núi già và núi trẻ? Ở Việt Nam ngọn núi nào cao nhất? Thuộc núi già hay núi trẻ?



## ĐÁP ÁN

Câu	ĐÁP ÁN - HƯỚNG DẪN CHẤM	BIỂU ĐIỂM										
<p><b><u>I. Trắc nghiệm</u></b></p> <p>A. Mỗi câu đúng được 0,5 điểm.</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Câu</th> <th>1</th> <th>2</th> <th>3</th> <th>4</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Đáp án</td> <td>B</td> <td>C</td> <td>D</td> <td>A</td> </tr> </tbody> </table> <p>B. Điền:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nội lực là những lực sinh ra ở bên trong Trái Đất: 0,5 đ</li> <li>- Ngoại lực là những lực sinh ra ở bên ngoài, trên bề mặt Trái Đất: 0,5đ</li> </ul> <p>C. Nối:</p> <p>1. B - 0,5 đ. 2. A - 0,5 đ.</p>		Câu	1	2	3	4	Đáp án	B	C	D	A	<p><b>4,0 điểm</b></p> <p>(Mỗi câu đúng được 0,5 đ)</p>
Câu	1	2	3	4								
Đáp án	B	C	D	A								
<p><b><u>II. Tự luận.</u></b></p>		<p><b>6,0 điểm</b></p>										
1 (3,0 đ)	<p>* Sự chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trái Đất tự quay quanh một trục tưởng tượng nối liền 2 cực bắc, nam và nghiêng <math>66^{\circ}33'</math> trên mặt phẳng quỹ đạo</li> <li>- Hướng tự quay: từ Tây sang Đông</li> <li>- Trái Đất tự quay 1 vòng quanh trục là 24 giờ</li> <li>- Bề mặt Trái Đất được chia ra thành 24 khu vực giờ, mỗi khu vực có một giờ riêng.</li> </ul> <p>*Hệ quả:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Do trái đất tự quay quanh trục từ Tây sang đông nên khắp mọi nơi trên trái đất lần lượt có ngày và đêm.</li> <li>-Sự chuyển động của trái đất quanh trục còn làm cho các vật chuyển động trên bề mặt trái đất bị lệch hướng. Nếu nhìn xuôi theo chiều chuyển động thì ở nửa cầu Bắc vật chuyển động lệch về bên phải còn ở nửa cầu Nam vật chuyển động lệch về bên trái.</li> </ul>	<p>1,0 điểm</p> <p>0,25 điểm</p> <p>0,25 điểm</p> <p>0,5 điểm</p> <p>0,5 điểm</p> <p>0,5 điểm</p>										

<b>2</b> (3,0 đ)	* Cấu tạo Trái Đất: Có 3 lớp: Lớp vỏ, lớp trung gian và lớp nhân.			1,0 điểm 1,0 điểm 1,0 điểm
	Đặc điểm	Núi già	Núi trẻ	
	Thời gian hình thành	Cách đây hàng trăm triệu năm	Cách đây vài chục triệu năm	
	Đỉnh	Tròn	Nhọn	
	Sườn	Thoải	Dốc	
	Thung lũng	Cạn, rộng	Sâu, hẹp	
Ở Việt Nam ngọn núi cao nhất là đỉnh núi Phanxi păng cao 3143m. Thuộc núi trẻ.				